

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐƯỜNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **156**/NQ-HĐND

Tam Đường, ngày **20** tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG
KHOÁ XXI, KỲ HỌP THỨ 25**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/20215;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 14/10/2021 của HĐND tỉnh Lai Châu về thông qua kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Quyết định số 1471/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND tỉnh Lai Châu về việc giao kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 28/6/2022 của HĐND tỉnh Lai Châu giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu Quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Lai Châu về kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Đề án phát triển hạ tầng thiết yếu các khu sản xuất nông, lâm nghiệp hàng hóa tập trung;

Căn cứ Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 09/12/2024 của HĐND tỉnh Lai Châu về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 746/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 982/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Đề án phát triển hạ tầng thiết yếu các khu sản xuất nông, lâm nghiệp hàng hóa tập trung;

Căn cứ Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND huyện về thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, nguồn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 89/NQ-HĐND huyện ngày 27/3/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Tam Đường về bổ sung kế hoạch vốn đầu tư trung hạn nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới;

Xét Tờ trình số 2068/TTr-UBND ngày 28/11/2024 của UBND huyện; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước năm 2025, như sau:

1. Nguồn ngân sách địa phương: 74.135 triệu đồng. Trong đó:

a) Huyện quản lý: 71.090 triệu đồng, bao gồm:

- Nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung: 21.567 triệu đồng.

- Nguồn hỗ trợ để xây dựng huyện nông thôn mới: 34.976 triệu đồng.

- Nguồn đề án phát triển hạ tầng thiết yếu các khu sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung: 156 triệu đồng.

- Nguồn thu sử dụng đất: 14.400 triệu đồng.

b) Xã quản lý: 3.045 triệu đồng, bao gồm:

- Nguồn hỗ trợ để xây dựng huyện nông thôn mới: 1.350 triệu đồng.

- Nguồn thu xổ số kiến thiết: 1.695 triệu đồng.

2. Nguồn ngân sách trung ương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia: 72.927 triệu đồng. Trong đó:

- Nguồn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là: 19.783

triệu đồng.

- Nguồn chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là: 35.144 triệu đồng.

(Có các biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao

1. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện.
2. Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND huyện, các Tổ đại biểu HĐND huyện và các đại biểu HĐND huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được HĐND huyện Tam Đường khóa XXI, kỳ họp thứ 25 thông qua ngày 20/12/2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH - HĐND tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- TT. HĐND-UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Tần Thị Quế



BIỂU CHI TIẾT SỐ 01

Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách địa phương

(Kèm theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2024 của HĐND huyện Tam Đường)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2024			Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2024			Kế hoạch vốn năm 2025			Chủ đầu tư	Ghi chú	
					Số Quyết định, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
							NSTW	NSDP		NSTW	NSDP		NSTW	NSDP		NSTW			NSDP
	TỔNG SỐ					110.392	16.330	94.062	5.995	-	5.995	16.310	-	16.310	74.135	-	74.135		
I	HUYỆN QUẢN LÝ					109.492	16.330	93.162	5.936	-	5.936	15.710	-	15.710	71.090	-	71.090		
1	Nguồn vốn XDCB tập trung					49.900	9.050	40.850	3.668	-	3.668	12.266	-	12.266	21.567	-	21.567		
1.1.	Dự án chuyển tiếp					43.900	9.050	34.850	3.668	-	3.668	12.266	-	12.266	19.807	-	19.807		
-	Đường nội đồng bản Nà Đa	TT Tam Đường	L=1,25004 km	2024-2025	3457-04/12/2023	2.400		2.400			180		180	500		500	1.900	1.900	Ban QLDA huyện Tam Đường
-	Đường nội đồng bản Chũ Lin	Xã Hồ Thầu	L=1,72227 km	2024-2025	3458-04/12/2023	3.700		3.700			-		500		500	3.200	3.200	Ban QLDA huyện Tam Đường	
-	Hạ tầng kỹ thuật, tạo quỹ đất đường 36 đổi diện công ty Đất hiếm, thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường	Thị trấn Tam Đường	San gat MB, xây kê chắn đất...	2024-2025	1899-14/8/2024	1.500		1.500		59		59	600		600	900	900	Ban QLDA huyện Tam Đường	
-	Cải tạo khuôn viên và các hạng mục phụ trợ hồ Mường Lự, thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường	TT Tam Đường	Sân khấu ngoài trời và các hạng mục phụ trợ	2024-2026	3456-04/12/2023	7.900		7.900		388		388	1.802		1.802	3.784	3.784	Ban QLDA huyện Tam Đường	
-	Trụ sở làm việc Thị trấn Tam Đường	TT Tam Đường	Nhà cấp III, 3 tầng, S= 817,6m2	2023-2024	4063-12/12/2022	13.900		13.900		1.247		1.247	6.864		6.864	6.573	-	6.573	Ban QLDA huyện Tam Đường
-	Nhà hiệu bộ 2 tầng 8 phòng; nhà lớp học 3 tầng 18 phòng và các hạng mục phụ trợ, xã Nà Tầm, huyện Tam Đường	Xã Nà Tầm	Nhà hiệu bộ 2 tầng, 8 phòng; nhà lớp học 3 tầng 18 phòng và các hạng mục phụ trợ	2024-2026	3459-4/12/2023	14.500	9.050	5.450		1.794		1.794	2.000		2.000	3.450	3.450	Ban QLDA huyện Tam Đường	
1.2.	Dự án khởi công mới năm 2025					6.000	-	6.000		-	-	-	-	-	-	1.760	-	1.760	
-	Nước sinh hoạt bản Phìn Ngan Lao Chải-Phìn Ngan Xin Chải	Xã Tả Lèng	L= 9830,14m	2025-2026	2620a-26/11/2024	6.000		6.000								1.760	1.760	Ban QLDA huyện Tam Đường	
2	Nguồn hỗ trợ để xây dựng huyện nông thôn mới					43.367	7.280	36.087	538	-	538	1.363	-	1.363	34.967	-	34.967		
2.1.	Dự án chuyển tiếp					27.767	7.280	20.487	538	-	538	1.363	-	1.363	17.367	-	17.367		
-	Nâng cấp cải tạo tuyến đường Khun Há	Xã Khun Há	L=4989m	2023-2025	4066-13/12/2022	10.400	7.280	3.120	538		538	863		863	500		500	Ban QLDA huyện Tam Đường	
-	Hệ thống xử lý nước thải khu trung tâm Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường	Hệ thống xử lý nước thải: trạm xử lý nước thải, trạm bơm...	2024-2025	2043-26/9/2024	17.367		17.367				500		500	16.867		16.867	Ban QLDA huyện Tam Đường	
2.2.	Dự án khởi công mới năm 2025					15.600	-	15.600		-	-	-	-	-	-	17.600	-	17.600	
-	Đầu tư nâng cấp đường trục bản tại xã Giang Ma, huyện Tam Đường	Xã Giang Ma	L=1244,15m	2025	2621a-26/11/2024	1.500		1.500							1.500		1.500	Ban QLDA huyện Tam Đường	

TT	Đanh mục công trình, dự án	Địa điểm	Năng lực thiết kế	Thời gian KC- (tr)	Quyết định đầu tư			Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2024			Lũy kế vốn đã bỏ tri đến 31/12/2024			Kế hoạch vốn năm 2025			Chủ đầu tư	Chí chú
					Số Quyết định, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Tổng cộng	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số		
-	Xây dựng Trung tâm văn hóa - thể thao xã Bản Bò	Xã Bản Bò	Nhà văn hóa 46 tầng, nhà vệ sinh và các hạng mục phụ trợ	2025	2574-20/11/2024	2.000	2.000					2.000	2.000	2.000		Ban QLDA huyện Tam Đường		
-	Xây dựng Nhà văn hóa bản Thông Nhất, xã Bình Lư, huyện Tam Đường	Xã Bình Lư	Nhà văn hóa và các hạng mục phụ trợ	2025	2620-26/11/2024	800	800					800	800	800		Ban QLDA huyện Tam Đường		
-	Trường Mầm non trung tâm xã Bản Hòn, huyện Tam Đường	Xã Bản Hòn	Nhà bếp và các hạng mục phụ trợ	2025	2627-28/11/2024	4.000	4.000					4.000	4.000	4.000		Ban QLDA huyện Tam Đường		
-	Trường Mầm non trung tâm xã Hồ Thầu, huyện Tam Đường	Xã Hồ Thầu	Nhà lớp học và các hạng mục phụ trợ	2025	2622a-26/11/2024	7.000	7.000					7.000	7.000	7.000		Ban QLDA huyện Tam Đường		
-	Các công trình phụ trợ sân vận động xã Giang Mả	Xã Giang Mả	Hệ thống rãnh thoát nước và các hạng mục phụ trợ	2025	2623a-26/11/2024	300	300					300	300	300		Ban QLDA huyện Tam Đường		
-	Phân bổ chi tiết sau											2.000	2.000	2.000				
3	Đề án PTHH thiết yếu các khu sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung					2.325	2.325	1.729	1.729	2.081	2.081	156	156	156				
3.1.	Dự án chuyển tiếp					2.325	2.325	1.729	1.729	2.081	2.081	156	156	156				
1	Đường giao thông vùng cây ăn quả xã Bình Lư	Xã Bình Lư	L=1476,19m	2023-2025	2465-11/7/2022	2.325	2.325	1.729	1.729	2.081	2.081	156	156	156		Ban QLDA huyện Tam Đường		
4	Nguồn thu sử dụng đất					13.900	13.900	-	-	-	-	14.400	14.400	14.400				
4.1.	Dự án chuyển tiếp					7.900	7.900	-	-	-	-	2.313	2.313	2.313				
-	Cải tạo khuôn viên và các hạng mục phụ trợ hồ Mương Lư, thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường	TT Tam Đường	Sân khấu ngoài trời và các hạng mục phụ trợ	2024-2026	3456-04/12/2023	7.900	7.900					2.313	2.313	2.313		Ban QLDA huyện Tam Đường		
4.2.	Dự án khởi công mới năm 2025					6.000	6.000	-	-	-	-	4.240	4.240	4.240				
-	Nước sinh hoạt bản Phìn Ngan Lao Chải-Phìn Ngan Xin Chải	Xã Tả Lèng	L=9830,14m	2025-2026	2620a-26/11/2024	6.000	6.000					4.240	4.240	4.240		Ban QLDA huyện Tam Đường		
4.3.	Kinh phí thực hiện công tác đo đạc, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quy hoạch sử dụng đất và công tác kiểm kê đất đai trên địa bàn											7.847	7.847	7.847				
II	XÁ QUẢN LÝ (Bổ sung ngân sách các xã để đầu tư xây dựng nông thôn mới)					900	900	59	59	600	600	-	-	-				
1	Nguồn hỗ trợ để xây dựng huyện nông thôn mới					900	900	59	59	600	600	-	-	-				
1.1.	Dự án chuyển tiếp					900	900	59	59	600	600	-	-	-				
-	Xã Sơn Bình					900	900	59	59	600	600	-	-	-				
+	Xây dựng nhà văn hóa các bản 46, Năm Đê, Chu Va 6, xã Sơn Bình	xã Sơn Bình	NVH bản 46 và bản Năm Đê, NVH bản Chu Va 6	2024-2025	188-08/10/2024	900	900	59	59	600	600	-	-	-				
1.2.	Dự án khởi công mới năm 2025					-	-	-	-	-	-	1.050	1.050	1.050				



Handwritten signature or initials in blue ink.

TT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm XD	Thời giữa KC- HT	Quyết định đầu tư				Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2024				Lũy kế vốn đã bỏ tri đến 31/12/2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Chú đầu tư	Ghi chú																	
				Số Quyết định, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó																				
							NSTW	NSDP				NSTW	NSDP				NSTW	NSDP																				
-	Xã Nà Tăm															750						750																
-	Thị trấn Tam Đường															300						300																
2	Nguồn thu Sổ số kiến thiết															1.695						1.695																
1	Xã Tả Lèng															565						565																
2	Xã Nà Tăm															565						565																
3	Xã Giang Ma															565						565																



BIỂU CHI TIẾT SỐ 02
Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách trung ương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia
(Kèm theo Nghị quyết số 152/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2024 của HĐND huyện Tam Đường)

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư			Khối lượng thực hiện từ khởi công đến ngày 31/12/2024			Lấy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2024			Kế hoạch vốn năm 2025			Chủ đầu tư	Ghi chú
						Tổng mức đầu tư	NSTW	NSDP	Tổng cộng	NSTW	NSDP	Tổng cộng	NSTW	NSDP	Tổng số	NSTW	NSDP		
	TỔNG SỐ					176.606	153.523	22.905	64.827	54.557	10.269	89.780	77.591	12.189	72.927	72.927	-		
-	Nguồn chương trình MTQG Xây dựng Nông thôn mới					80.594	57.846	22.748	38.736	28.467	10.269	50.252	38.063	12.189	19.783	19.783	-		
-	Nguồn chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi					96.012	95.677	157	26.090	26.090	-	39.528	39.528	-	53.144	53.144	-		
I	HUYỆN THỰC HIỆN					164.152	141.069	22.905	62.686	52.416	10.269	87.639	75.450	12.189	62.916	62.916	-		
I	Nguồn chương trình MTQG Xây dựng Nông thôn mới					73.160	50.412	22.748	38.736	28.467	10.269	50.252	38.063	12.189	12.349	12.349	-		
I.1.	Các dự án chuyển tiếp					72.160	49.412	22.748	38.736	28.467	10.269	50.252	38.063	12.189	11.349	11.349	-		
-	Trung tâm Giáo dục - Thường xuyên	xã Bình Lư	Đầu tư xây dựng các phòng thuộc Trung tâm và các công trình phụ trợ khác.	2023-2025	4082/13.12.2022	6.500	4.550	1.950	4.894	3.453	1.441	6.006	4.506	1.500	44	44	-	Ban QLDA huyện Tam Đường	
-	Đầu tư Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện	Huyện Tam Đường	Xây dựng Hội trường 350 chỗ ngồi. Xây dựng bể bơi 200m2 và các hạng mục phụ trợ khác.	2023-2025	4083/13.12.2022	13.000	9.100	3.900	10.337	7.571	2.766	11.857	8.991	2.866	109	109	-	Ban QLDA huyện Tam Đường	
-	Bổ sung hạ tầng đường, với tuyến đường, với chiều dài 7,6km, xây dựng mới cầu bê tông và đường dẫn hai đầu cầu.	Xã Bàn Giang, Xã Bàn Giang, Xã Bàn Giang, Xã Bàn Giang	Bổ sung hạ tầng đường, với tuyến đường, với chiều dài 7,6km, xây dựng mới cầu bê tông và đường dẫn hai đầu cầu.	2023-2025	4064/13.12.2022	18.200	12.740	5.460	9.021	7.474	1.547	13.287	11.400	1.887	1.340	1.340	-	Ban QLDA huyện Tam Đường	
-	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường QL4D - Tả Lềng - Sơn Tra Mán, xã Tả Lềng	Xã Tả Lềng	Nâng cấp mặt đường và công trình trên tuyến	2023-2025	4065/13.12.2022	9.560	6.692	2.868	6.179	4.057	2.123	8.770	6.605	2.165	87	87	-	Ban QLDA huyện Tam Đường	
-	Nâng cấp cải tạo tuyến đường Khun Há	Xã Khun Há	Nâng cấp mặt đường và công trình trên tuyến với chiều dài 5,6km	2023-2025	4066/13.12.2022	10.400	7.280	3.120	6.511	5.913	598	8.332	6.561	1.771	719	719	-	Ban QLDA huyện Tam Đường	
-	Nhà hiệu bộ 2 tầng, 8 phòng; nhà lớp học 3 tầng 18 phòng và các hạng mục phụ trợ	Xã Nà Tân, Huyện Tam Đường	Nhà hiệu bộ 2 tầng, 8 phòng; nhà lớp học 3 tầng 18 phòng và các hạng mục phụ trợ	2023-2025	3459/4.12.2023; 2571 - 19/11/2024	14.500	9.050	5.450	1.794	1.794	1.794	2.000	2.000	2.000	9.050	9.050	-	Ban QLDA huyện Tam Đường	
I.2.	Các dự án khởi công mới năm 2025					1.000	1.000	-	-	-	-	-	-	-	1.000	1.000	-		
-	Đường nội đồng bản Cán Hồ	Xã Khun Há	Đường nội đồng bản Cán Hồ	2.025	2582-25/11/2024	1.000	1.000	-	-	-	-	-	-	-	1.000	1.000	-	Ban QLDA huyện Tam Đường	
2	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi					90.992	90.657	157	23.949	23.949	-	37.387	37.387	-	50.567	50.567	-		

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Số quyết định: ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư				Khối lượng thực hiện từ khởi công đến ngày 31/12/2024				Lũy kế vốn đã bỏ từ khởi công đến hết năm 2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Chủ đầu tư	Ghi chú				
						Tổng mức đầu tư	NSTW	NSDP	Tổng cộng	NSTW	NSDP	Tổng cộng	NSTW	NSDP	Tổng cộng	NSTW	NSDP	Tổng cộng	NSTW	NSDP							
2.1.	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	Tam Đường					2.974	2.974	-	2.289	2.289	2.292	2.292	2.594	2.594	80	Đề phân bổ chi tiết sau										
-	Nội dung 1: Hồ trợ đất ở	Tam Đường														80											
-	Nội dung 2: Hồ trợ nhà ở	Tam Đường														280											
-	Nội dung 3: Hồ trợ đất sản xuất	Tam Đường														1.552											
-	Dự án chuyển tiếp						2.974	2.974	-	2.289	2.289	2.292	2.292	682	682												
+	NSH bán Rừng Ói Khèo Thầu, xã Hồ Thầu	Xã Hồ Thầu	126	2023-2025	2695/12.8.2022		2.974	2.974	-	2.289	2.289	2.292	2.292	682	682											Ban QLDA huyện Tam Đường	
2.2.	Dự án 2: Dự án chi tiết Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết						21.000	20.665	157	9.578	9.578	16.078	16.078	4.587	4.587												
-	Dự án chuyển tiếp						21.000	20.665	157	9.578	9.578	16.078	16.078	4.587	4.587												
+	Sắp xếp ổn định dân cư bản Na Đông 1, xã Thên Sin huyện Tam Đường	Xã Thên Sin	90	2022-2025	2612/05.8.2022; 2626/28.11.2024		21.000	20.665	157	9.578	9.578	16.078	16.078	4.587	4.587												Ban QLDA huyện Tam Đường
2.3.	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi						42.823	42.823	-	5.708	5.708	9.843	9.843	29.533	29.533												
-	Dự án chuyển tiếp						11.423	11.423	-	5.708	5.708	9.843	9.843	1.580	1.580												
+	Đường trục bản Nà Can; bản Phiêng Hoi; Đường ngõ bản các bản xã Bản Bò (Hun Sảng; Năm Phát; Cò Nọt Mông; Nà Khuy; Phiêng Tiên; Nà Út; Nà Cam); Đường nối đồng các bản xã Bản Bò (Hua Sảng; Năm Phát; Cò Nọt Mông; Nà Khuy; Phiêng Tiên; Hợp Nhất; Nà Can)	Xã Bản Bò	6,2 km	2024-2025	3297/20.11.2023		11.423	11.423	-	5.708	5.708	9.843	9.843	1.580	1.580												Ban QLDA huyện Tam Đường
-	Các dự án khởi công mới năm 2025						31.400	31.400	-	-	-	-	-	27.953	27.953												
+	Đường trục bản Tân Phú Nhiều, Suối Thầu; Đường nối đồng bản Nà Bò, Cốc Pa	Xã Bản Giang	5,4 km	2.025	2583- 25/11/2024		5.000	5.000	-	-	-	-	-	4.451	4.451												Ban QLDA huyện Tam Đường
+	Đường nối đồng các bản Ma Sao Phin Thấp, Sản Phang Thấp, đường trục bản Ngai Thào Thấp + rãnh thoát nước	Xã Khun Hà	4,3 km	2.025	2584- 25/11/2024		5.600	5.600	-	-	-	-	-	4.985	4.985												Ban QLDA huyện Tam Đường
+	Đường từ bản Phin Ngan Xin Chải đến trung tâm xã Tả Lèng	Xã Tả Lèng	6,5 km	2.025	2585- 25/11/2024		10.400	10.400	-	-	-	-	-	9.259	9.259												Ban QLDA huyện Tam Đường
+	Đường từ bản Giang Ma và bản Sin Cầu đến trung tâm xã Giang Ma	Xã Giang Ma	6,0 km	2.025	2586- 25/11/2024		9.600	9.600	-	-	-	-	-	8.546	8.546												Ban QLDA huyện Tam Đường
+	Xây cầu bản BTCT qua suối bản Ma Sao Phin cao, bản Thên Thầu	Xã Khun Hà	1 cầu	2.025	2510- 11/11/2024		800	800	-	-	-	-	-	712	712												Ban QLDA huyện Tam Đường
2.4.	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực						7.055	7.055	-	4.736	4.736	4.905	4.905	1.964	1.964												
2.4.1.	Tiêu dự án 1						7.055	7.055	-	4.736	4.736	4.905	4.905	1.964	1.964												
-	Dự án chuyển tiếp						7.055	7.055	-	4.736	4.736	4.905	4.905	1.964	1.964												
+	Trường Phổ thông dân tộc bán trú tiểu học Giang Ma	Xã Giang Ma	08 phòng học thông thường và bộ môn 01 nhà bếp, nhà ăn	2022-2024	2611/05.8.2022		7.055	7.055	-	4.736	4.736	4.905	4.905	1.964	1.964												Ban QLDA huyện Tam Đường



[Handwritten signature]

STT	Đanh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian thi công	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư			Khối lượng thực hiện từ khởi công đến ngày 31/12/2024			Lấy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2024			Kế hoạch vốn năm 2025			Chủ đầu tư	Chị chủ
					Tổng mức đầu tư	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
						NSTW	NSDP		NSTW	NSDP		NSTW	NSDP		NSTW	NSDP		
2.5.	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	Xã Bàn Hòn	2024-2025	3294/20.11.2023	8.190	8.190	-	1.639	1.639	-	4.269	4.269	-	3.921	3.921	Ban QLDA huyện Tam Đường		
-	Dự án chuyên tiếp				8.190	8.190	-	1.639	1.639	-	4.269	4.269	-	3.921	3.921			
+	Hỗ trợ đầu tư bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số: Dân tộc Lự (Bản Thảm, xã Bàn Hòn, huyện Tam Đường)	Xã Bàn Hòn	2024-2025	3294/20.11.2023	8.190	8.190	-	1.639	1.639	-	4.269	4.269	-	3.921	3.921	Ban QLDA huyện Tam Đường		
2.6.	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn				8.950	8.950	-	-	-	-	-	-	-	7.968	7.968			
-	Các dự án khởi công mới năm 2025				8.950	8.950	-	-	-	-	-	-	-	7.968	7.968			
+	Đường ngõ bản, đường nội đồng, hệ thống rãnh thoát nước bản Đông Pao2	Xã Bàn Hòn	2.025	2587-25/11/2024	5.200	5.200	-	-	-	-	-	-	-	4.629	4.629	Ban QLDA huyện Tam Đường		
+	Thủy lợi Nậm Đeng bản Bãi Trâu	Xã Bàn Hòn	2.025	2511-11/11/2024	300	300	-	-	-	-	-	-	-	267	267	Ban QLDA huyện Tam Đường		
+	Thủy lợi Đông Pao 2	Xã Bàn Hòn	2.025	2512-11/11/2024	400	400	-	-	-	-	-	-	-	356	356	Ban QLDA huyện Tam Đường		
+	Thủy lợi Tỳ Sáng bản Đông Pao 2	Xã Bàn Hòn	2.025	2513-11/11/2024	750	750	-	-	-	-	-	-	-	668	668	Ban QLDA huyện Tam Đường		
+	Xây dựng Kê bê tông nhà Văn hoá bản Đông Pao 2	Xã Bàn Hòn	2.025	2514-11/11/2024	2.300	2.300	-	-	-	-	-	-	-	2.048	2.048	Ban QLDA huyện Tam Đường		
II	XÃ QUẢN LÝ				12.454	12.454	-	2.141	2.141	-	2.141	2.141	-	10.011	10.011			
I	Chương trình MTQC Xây dựng Nông thôn mới				7.434	7.434	-	-	-	-	-	-	-	7.434	7.434			
I.1.	Các dự án khởi công mới năm 2025				7.434	7.434	-	-	-	-	-	-	-	7.434	7.434			
-	Làm đường bê tông nội đồng vùng chè Bản Nà Út	Xã Bàn Bo	2.025	229-06/11/2024	700	700	-	-	-	-	-	-	-	700	700	UBND xã Bàn Bo		
-	Làm đường bê tông nội đồng vùng chè bản Nà Út - Nậm Phất	Xã Bàn Bo	2.025	228-06/11/2024	700	700	-	-	-	-	-	-	-	700	700	UBND xã Bàn Bo		
-	Làm đường ra khu sản xuất bản Nùng Nàng (đường Nùng Nàng- Nậm Tâm đến khu sản xuất)	Xã Nùng Nàng	2.025	216-07/11/2024	800	800	-	-	-	-	-	-	-	800	800	UBND xã Nùng Nàng		
-	Sửa chữa, nâng cấp nhà văn hóa bản	Xã Nùng Nàng	2.025	217-07/11/2024	416	416	-	-	-	-	-	-	-	416	416	UBND xã Nùng Nàng		
-	Đường nội đồng bản thống nhất	Xã Bình Lư	2.025	720-11/11/2024	290	290	-	-	-	-	-	-	-	290	290	UBND xã Bình Lư		
-	Sửa chữa, nâng cấp nhà văn hóa bản Hưng Bình	Xã Bình Lư	2.025	717-11/11/2024	76	76	-	-	-	-	-	-	-	76	76	UBND xã Bình Lư		
-	Nhà văn hóa bản Km2 xã Bình Lư + các hạng mục phụ trợ	Xã Bình Lư	2.025	718-11/11/2024	350	350	-	-	-	-	-	-	-	350	350	UBND xã Bình Lư		
-	Nâng cấp đường liên bản Gia Khau-Chủ Lìn	Xã Hồ Thầu	2.025	201-08/11/2024	370	370	-	-	-	-	-	-	-	370	370	UBND xã Hồ Thầu		
-	Đường nội bản Nhiều Sang	Xã Hồ Thầu	2.025	199-08/11/2024	600	600	-	-	-	-	-	-	-	600	600	UBND xã Hồ Thầu		



Handwritten signature or initials in blue ink at the top right corner of the page.

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Khối lượng thực hiện từ khởi công đến ngày 31/12/2024				Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2024				Kế hoạch vốn năm 2025			Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		Tổng số	Trong đó					
							NSTW	NSDP		NSTW	NSDP		NSTW	NSDP		NSTW	NSDP				
-	Đường ra khu sản xuất bán Suối Thầu Thấp	Xã Bản Giang	0,9 km	2.025	168-08/11/2024	716	716							716	716		UBND xã Bản Giang				
-	Xây dựng nhà văn hóa Bản Đoàn Kết	Xã Bản Giang	01 NVH	2.025	169-08/11/2024	400	400							400	400		UBND xã Bản Giang				
-	Đường nội đồng khu sản xuất bán Suối Thầu, xã Bản Giang	Xã Bản Giang	0,25 km	2.025	167-08/11/2024	252	252							252	252		UBND xã Bản Giang				
-	Làm đường bê tông nội đồng bán Hoa Ván, xã Bình Lư	Xã Bình Lư	0,3 km và các công trình trên tuyến	2.025	719 - 11/11/2024	252	252							252	252		UBND xã Bình Lư				
-	Đường vào+Sân bê tông nhà văn hóa bán Chủ Lin, xã Hồ Thầu	Xã Hồ Thầu	0,065km và hệ thống rãnh thoát nước; Nâng cấp sân nhà văn hóa+khuôn viên	2.025	200- 08/11/2024	252	252							252	252		UBND xã Hồ Thầu				
-	Làm đường bê tông ngõ bán Lao Tý Phùng, xã Nùng Năng	Xã Nùng Năng	0,25 km và các công trình trên tuyến	2.025	215- 07/11/2024	252	252							252	252		UBND xã Nùng Năng				
-	Làm đường bê tông nội đồng bán Lò Thàng 1+2 (từ đường liên xã Thèn Sin- Sùng Phái đến cầu treo bán Lò Thàng 1+2 (bên kia suối))	Xã Thèn Sin	0,2 km và các công trình trên tuyến	2.025	69- 11/11/2024	252	252							252	252		UBND xã Thèn Sin				
-	Làm mương bê tông thủy lợi Nà Lóoc, bán Nà Khum, xã Bản Hòn	Xã bản Hòn	0,3 km	2.025	346- 13/11/2024	252	252							252	252		UBND xã Bản Hòn				
-	Sửa chữa đường trục bán Nậm Phát, xã Bản Bo	Xã Bản Bo	0,3 km	2.025	227- 06/11/2024	252	252							252	252		UBND xã Bản Bo				
-	Sửa chữa đường trục bán Ma Sao Phin Thấp, xã Khun Há	Xã Khun Há	0,25 km	2.025	634- 08/11/2024	252	252							252	252		UBND xã Khun Há				
2	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi					5.020	5.020	-	2.141	2.141	-	2.141	2.141	-	2.577	2.577					
2.1.	<i>Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn</i>					<i>5.020</i>	<i>5.020</i>	-	<i>2.141</i>	<i>2.141</i>	-	<i>2.141</i>	<i>2.141</i>	-	<i>2.577</i>	<i>2.577</i>					
-	<i>Các dự án chuyển tiếp</i>					<i>2.270</i>	<i>2.270</i>	-	<i>2.141</i>	<i>2.141</i>	-	<i>2.141</i>	<i>2.141</i>	-	<i>129</i>	<i>129</i>					
+	Nâng cấp đường trục bán Bản Thắm, xã Bản Hòn	Xã Bản Hòn	0,8km	2024 - 2025	150/17.11.2023	1.500	1.500		1.441	1.441		1.441	1.441	59	59		UBND xã Bản Hòn				
+	Công trình nhà văn hóa bán Phiêng Pảng xã Bản Bo	Xã Bản Bo	120m2	2024 - 2025	92/17.11.2023	770	770		700	700		700	700	70	70		UBND xã Bản Bo				
-	<i>Các dự án khởi công mới năm 2025</i>					<i>2.750</i>	<i>2.750</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-					
+	Nâng cấp đường trục + hệ thống thoát nước Bản Thắm	Xã Bản Hòn	0,5 km	2.025	348- 13/11/2024	1.000	1.000							890	890		UBND xã Bản Hòn				
+	Tu sửa Mương thủy lợi Bản Thắm	Xã Bản Hòn	10 ha	2.025	345- 13/11/2024	700	700							623	623		UBND xã Bản Hòn				
+	Xây dựng mới nhà văn hoá và các công trình phụ trợ bán Bãi Trầu	Xã Bản Hòn	01 NVH	2.025	347- 13/11/2024	1.050	1.050							935	935		UBND xã Bản Hòn				

